



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG IN.CI.VI**  
**VPGD: Tầng 2 tòa nhà số 186 đường 30 tháng 4, TP Đà Nẵng**  
**Tel: 0903 535 717**      **Email: incivi.dng@gmail.com**

# **BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT**

## **TẬP III: DỰ TOÁN VÀ PHÂN TÍCH KINH TẾ – TÀI CHÍNH**

*(Xuất bản theo QĐPD số: 1863/QĐ-PCCCh ngày 24/11/2025)*

**TÊN CÔNG TRÌNH:** : CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC  
ĐÔNG NAM HUYỆN CỬ CHI NAM 2026

**MÃ DỰ ÁN** : F05F05F05.LT0C.25008

**NGUỒN VỐN** : KHCB + VAY TÍN DỤNG

**ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG** : XÃ CỬ CHI, TP HỒ CHÍ MINH

**CHỦ ĐẦU TƯ** : CÔNG TY ĐIỆN LỰC CỬ CHI

**TỔ CHỨC TƯ VẤN** : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG IN.CI.VI

*Năm 2025*



Tel: 0903535717 Email: incivi.dng@gmail.com

CÔNG TY CỔ PHẦN  
TƯ VẤN XÂY DỰNG IN.CI.VI  
VPGD: Tầng 2 tòa nhà số 186  
đường 30 tháng 4, TP Đà Nẵng

Số: 571/HSTK-INC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 11 năm 2025

# BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

## TẬP III: DỰ TOÁN VÀ PHÂN TÍCH KINH TẾ – TÀI CHÍNH

(Xuất bản theo QĐPD số: 1863/QĐ-PCCCh ngày 24/11/2025)

TÊN CÔNG TRÌNH: : CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN LƯỚI ĐIỆN KHU VỰC  
ĐÔNG NAM HUYỆN CỬ CHI NAM 2026


MÃ DỰ ÁN : F05F05F05.LT0C.25008


NGUỒN VỐN : KHCB + VAY TÍN DỤNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG : XÃ CỬ CHI, TP HỒ CHÍ MINH


CHỦ ĐẦU TƯ : CÔNG TY ĐIỆN LỰC CỬ CHI

TỔ CHỨC TƯ VẤN : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG IN.CI.VI

Chủ trì lập dự toán : Võ Như Hạnh 

Người lập : Nguyễn Thị Phượng Hoàng 

TƯ VẤN THIẾT KẾ  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
TƯ VẤN XÂY DỰNG IN.CI.VI  
PHÓ GIÁM ĐỐC

  
  
ĐOÀN NGỌC THUẬN

## NỘI DUNG BIÊN CHẾ ĐỀ ÁN

Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (BCKT-KT) công trình **Cải tạo và phát triển lưới điện khu vực Đông Nam huyện Củ Chi năm 2026** được biên chế thành 03 tập gồm:

Tập I: Thuyết minh - tổ chức xây dựng.

Quyển I.1: Thuyết minh các giải pháp kỹ thuật.

Quyển I.2: Tổ chức xây dựng.

Tập II: Các bản vẽ.

**Tập III: Dự toán và phân tích kinh tế - tài chính.**

Tập IV: Tăng cường giải pháp thiết kế nhằm giảm thiểu và khắc phục tình trạng gãy đổ cột trên diện rộng do ảnh hưởng của các hiện tượng thời tiết bất thường.

Phụ lục: Chỉ dẫn kỹ thuật.

## DỰ TOÁN VÀ PHÂN TÍCH KINH TẾ-TÀI CHÍNH, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ DỰ ÁN

### Chương 1: Dự toán công trình.

- 1.1. Cơ sở lập dự toán công trình.
- 1.2. Dự toán.
- 1.3. Nguồn vốn.

### Chương 2: Phân tích kinh tế- tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư dự án

- 2.1. Phương pháp luận.
- 2.2. Các số liệu cơ sở.
- 2.3. Mô hình phân tích hiệu quả dự án.
- 2.4. Kết luận và kiến nghị.

### Chương 3: Phụ lục.

- 3.1. Phụ lục chi tiết bảng phân tích tổng mức đầu tư.
- 3.2. Phụ lục chi tiết bảng phân tích kinh tế- tài chính.

## CHƯƠNG I: DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH

### 1.1. Cơ sở lập dự toán công trình:

- Luật điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/03/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;
- Thông tư 06/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng ngày 30/6/2021 về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;
- Thông tư 02/2025/TT-BXD ngày 31/3/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;
- Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;
- Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Thông tư 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Bộ Tài Chính về việc quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;
- Thông tư 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây Dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021;
- Thông tư 05/2023/TT-BCT ngày 16/3/2023 của Bộ Công thương về việc ban hành bộ định mức dự toán chuyên ngành thí nghiệm điện đường dây và trạm biến áp;
- Thông tư số 36/2022/TT-BCT ngày 22/12/2022 của Bộ Công thương về việc ban hành bộ định mức dự toán chuyên ngành công tác lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp;
- Quyết định số 203/QĐ-EVN ngày 27/10/2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành bộ định mức dự toán sửa chữa công trình lưới điện;
- Quyết định số 1491/QĐ-SXD-KT&VLXD ngày 31/12/2024 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng; đơn giá nhân công xây dựng năm 2023 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 70/QĐ-HĐTV ngày 30/5/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh về việc Về việc ban hành Quy chế về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh;

- Phương án đầu tư số 1359/PA-PCCCh ngày 01/11/2024 do Công ty Điện Lực Củ Chi lập cho công trình “Cải tạo và phát triển lưới điện khu vực Đông Nam huyện Củ Chi năm 2026”;
- Văn bản số 1095/EVNHCMC-KH ngày 27/3/2025 của Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh về việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, trang bị tài sản;
- Tờ trình thông qua Nhiệm vụ thiết kế số 471/KT&AT ngày 15/04/2025 do Công ty Điện Lực Củ Chi lập cho công trình “Cải tạo và phát triển lưới điện khu vực Đông Nam huyện Củ Chi năm 2026”;
- Hợp đồng số 2044/2025/HĐ-PCCCh-INC ngày 30/6/2025 về việc tư vấn khảo sát và lập BCKTKT dự án “Cải tạo và phát triển lưới điện khu vực Đông Nam huyện Củ Chi năm 2026” giữa Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TP.HCM TNHH – Công ty Điện lực Củ Chi và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng IN.CI.VI
- Quyết định phê duyệt số 1076/QĐ-PCCCh ngày 15/07/2025 của Công ty Điện lực Củ Chi về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng Công trình “Cải tạo và phát triển lưới điện khu vực Đông Nam huyện Củ Chi năm 2026”, MCT: F05F05F05.LT0C.25008;
- Tham khảo đơn giá VTTB tồn kho FMIS/MMIS tháng 8/2025 và đơn giá mua sắm VTTB năm 2025 của Công ty Điện lực Củ Chi và các Đơn vị khác trực thuộc Tổng công ty Điện lực TP.HCM.
- Thông báo số 493/TB-SXD-KT&VLXD ngày 11/07/2025 của Sở Xây dựng TP.HCM về việc công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn TP.HCM tháng 06/2025;
- Giá vật tư thiết bị tham khảo theo báo giá của các nhà cung cấp vật tư thiết bị tại thời điểm lập dự toán;
- Các văn bản, chế độ hiện hành khác theo quy định về dự án đầu tư xây dựng công trình.

## 1.2. Dự toán xây dựng công trình:

Số TT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế
1	Chi phí xây dựng	G <sub>XD</sub>	8.472.686.248	677.814.900	9.150.501.148
2	Chi phí thiết bị	G <sub>TB</sub>	1.427.198.017	114.175.841	1.541.373.858
3	Chi phí quản lý dự án	G <sub>QLDA</sub>	281.711.107		281.711.107
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	G <sub>TV</sub>	609.549.605	48.763.969	658.313.574
5	Chi phí khác	G <sub>K</sub>	120.048.471	5.982.435	126.030.906
6	Chi phí dự phòng	G <sub>DP</sub>	545.559.672	42.336.858	587.896.530
	<b>TỔNG CỘNG (1+2+3+4+5+6)</b>	<b>G<sub>TDT</sub></b>	<b>11.456.753.121</b>	<b>889.074.003</b>	<b>12.345.827.123</b>

## 1.3. Nguồn vốn:

Vốn KHCB và vốn vay thương mại Tổng Công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh.

## CHƯƠNG II: PHÂN TÍCH KINH TẾ - TÀI CHÍNH

### 2.1. Phương pháp luận:

- Một dự án có được đầu tư hay không thì phải được xem xét trên khía cạnh tài chính và kinh tế xã hội. Dựa vào việc đánh giá hiệu quả tài chính - kinh tế xã hội chủ đầu tư mới ra quyết định đầu tư, có biện pháp thu hút được nhà tài trợ hay các đối tác liên doanh hay không. Vì vậy, việc đánh giá hiệu quả tài chính – kinh tế xã hội là căn cứ cơ sở quan trọng để chủ đầu tư, Nhà nước, cơ quan có thẩm quyền xem xét trước khi ra quyết định đầu tư.

#### a. Đánh giá hiệu quả kinh tế dự án:

- Nguồn lực của mỗi đơn vị, mỗi ngành, mỗi địa phương và các quốc gia đều khan hiếm và có hạn. Vì vậy, nguồn lực sử dụng cho dự án này sẽ làm giảm nguồn lực sử dụng cho dự án khác. Bất cứ dự án nào ra đời cũng làm giảm các đầu vào hiện có của nền kinh tế và làm tăng thêm đầu ra. Cho nên luôn luôn phải xem xét có đáng phải mất các đầu vào này để lấy các đầu ra đó không? Tức là phải lựa chọn dự án sao cho hiệu quả kinh tế quốc dân cao nhất. Vậy thực chất của nghiên cứu kinh tế dự án là đánh giá các lợi ích và chi phí của dự án, chấp nhận hay loại bỏ dự án nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

- Lợi ích kinh tế xã hội là sự so sánh giữa lợi ích được dự án tạo ra với cái giá mà xã hội phải trả để sử dụng tài nguyên có hiệu quả nhất đối với nền kinh tế quốc dân.

- Lợi ích kinh tế xã hội là lợi ích được xem xét trên phạm vi toàn xã hội, toàn bộ nền kinh tế quốc dân, tức là ở tầm vĩ mô.

- Lợi ích kinh tế xã hội của một dự án đầu tư là hiệu số của các lợi ích mà nền kinh tế quốc dân và xã hội thu được trừ đi những đóng góp mà xã hội phải bỏ ra khi dự án được thực hiện.

- Lợi ích kinh tế xã hội mà xã hội thu được có nhiều khi không định lượng được như sự phù hợp dự án đối với những mục tiêu phát triển kinh tế, những lĩnh vực được ưu tiên, ảnh hưởng dây chuyền đối với sự phát triển các ngành khác. Những cái định lượng được, chẳng hạn sự gia tăng sản phẩm, thu nhập quốc dân, sử dụng lao động, tăng thu ngoại tệ, tăng thu ngân sách cho Nhà nước.

- Lợi ích kinh tế xã hội cũng được dự tính trên cơ sở các dự báo nên nó cũng có tính biến động, rủi ro.

#### • Tiêu chuẩn đánh giá

Nâng cao mức sống dân cư: Được thể hiện gián tiếp thông qua các số liệu cụ thể về mức gia tăng sản phẩm quốc gia, mức gia tăng thu nhập, tốc độ tăng trưởng và phát triển kinh tế.

Phân phối thu nhập và công bằng xã hội: Thể hiện gián tiếp thông qua sự đóng góp của công cuộc đầu tư vào phát triển các vùng kinh tế kém phát triển và việc đẩy mạnh công bằng xã hội.

Gia tăng số lao động có việc làm: Đây là một trong những mục tiêu chủ yếu của chiến lược phát triển kinh tế xã hội của các nước thừa lao động, thiếu việc làm.

Tăng thu và tiết kiệm ngoại tệ: Những nước đang phát triển không chỉ nghèo mà còn là nước nhập siêu. Do đó, đẩy mạnh xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu là mục tiêu quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế.

#### b. Đánh giá hiệu quả tài chính dự án:



Nghiên cứu dự án về mặt tài chính là một nội dung rất quan trọng của quá trình thiết lập hay thẩm định một dự án đầu tư. Thông qua phân tích tài chính, chúng ta định được quy mô đầu tư, cơ cấu các loại vốn, cơ cấu các nguồn vốn tài trợ cho dự án, tính toán nhu cầu thu chi, lỗ lãi và những lợi ích thiết thực mang lại cho nhà đầu tư. Trên cơ sở nghiên cứu tài chính, nhà đầu tư có được kết quả đánh giá hiệu quả về mặt tài chính của việc đầu tư, đó là kết luận quan trọng nhất để làm cơ sở cho việc quyết định có nên tiến hành đầu tư hay không.

- Các chỉ tiêu cơ bản cần phân tích:

Giá trị tại trong NPV: là toàn bộ thu nhập và chi phí của phương án trong suốt thời kì phân tích được quy đổi thành giá trị tương đương ở một thời điểm hiện tại (ở đầu kỳ phân tích).

Tỷ suất hoàn vốn kinh tế nội tại IRR: là tỷ lệ chiết khấu tại đó giá trị hiện tại của dòng lợi ích bằng giá trị hiện tại của dòng chi phí hay nói cách khác NPV của dự án  $> 0$

Tỷ số lợi ích/chi phí (B/C): là tỉ lệ nhận được khi chia giá trị hiện tại của dòng lợi ích cho giá trị hiện tại của dòng chi phí.

Thời gian hoàn vốn (Thv): là số năm cần thiết để cho tổng giá trị hiện tại thu hồi vừa bằng tổng giá trị hiện tại của vốn đầu tư.

- Nguyên tắc đánh giá:

+ Trên góc độ hiệu quả kinh tế vốn đầu tư thì dự án sẽ được chấp nhận nếu:  $NPV \geq 0$ . Trong trường hợp lựa chọn nhiều dự án xem xét thì dự án nào có giá trị NPV lớn nhất sẽ được lựa chọn thực hiện;

+ Tiêu chuẩn chính khi đánh giá dự án bằng IRR là chấp nhận mọi dự án có tỷ suất IRR lớn hơn chi phí cơ hội của vốn. Lúc đó dự án có mức IRR cao hơn lãi suất thực tế phải trả cho các nguồn vốn sử dụng trong dự án. Ngược lại khi IRR nhỏ hơn chi phí cơ hội của vốn, dự án bị loại bỏ;

+ Bất kì dự án nào cũng được chấp nhận với B/C lớn hơn bằng 1. Khi đó những lợi ích mà dự án thu được đủ để bù đắp các chi phí trả ra và dự án có khả năng sinh lợi. Ngược lại dự án sẽ bị bác bỏ B/C nhỏ hơn 1.

## 2.2. Các số liệu cơ sở.

### a. Vốn đầu tư và điều kiện về lãi vay:

Tổng mức đầu tư đưa vào để phân tích là: **12.345.827.123 (đ)**

### b. Điện năng thương phẩm:

Điện năng thương phẩm tính toán dựa trên dự báo nhu cầu năng lượng vùng dự án.

### c. Giá mua bán điện:

Điện năng mua và bán được tính toán trên cơ sở: Quyết định số 6020/QĐ-EVNHCMC ngày 30/12/2024 của Tổng công ty Điện lực TP.HCM về việc giao thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, theo đó:

- Giá bán bình quân: 1.970,2 đ /kWh.

- Giá mua bình quân: 2.098 đ /kWh

### d. Các thông số khác:

- Chi phí vận hành và bảo dưỡng (OM): tính bằng 4% vốn đầu tư mới của dự án.

- Chi phí khấu hao tính theo phương pháp đường thẳng: Chi phí khấu hao tính trên vốn đầu tư dự án.

- Thuế VAT : 8%
- Thuế thu nhập doanh nghiệp 20%.

### 2.3. Mô hình phân tích hiệu quả dự án.

#### a. Phân tích kinh tế dự án:

Hiệu quả kinh tế của dự án được đánh giá qua các chỉ tiêu sau:

- + Giá trị hiện tại hóa của lợi nhuận kinh tế dự án (ENPV).
- + Tỷ suất hoàn vốn nội tại (EIRR).

Các hiệu quả tăng thêm hàng năm:

- + Doanh thu tăng thêm = Bán điện tăng thêm x Giá bán điện
- + Giảm tổn thất = (tỷ lệ tổn thất(trước dự án) x điện nhận đầu nguồn(trước dự án) - tỷ lệ tổn thất(sau dự án) x điện nhận đầu nguồn(sau dự án) x giá mua điện.
- + Giảm xác suất sự cố = (Xác suất sự cố (trước dự án) x điện thương phẩm (trước dự án) – Xác suất sự cố (sau dự án) x điện thương phẩm (sau dự án) x giá thiệt hại do dự cố.
- + Tổng hiệu quả tăng thêm = Doanh thu tăng thêm + Giảm tổn thất + Giảm xác suất sự cố.

Các chi phí tăng thêm hàng năm:

- + Chi phí đầu tư.
- + Mua điện tăng thêm = Mua điện tăng thêm x Giá mua điện.
- + Chi phí O&M = hệ số chi phí O&M x Vốn đầu tư.
- + Tổng chi phí tăng thêm = Chi phí đầu tư + Mua điện tăng thêm + Chi phí O&M.

Dựa trên các thông số đầu vào, tính toán phân tích tài chính theo quan điểm chủ đầu tư, kết quả nêu ra như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Ký hiệu	Đ.vị tính	Danh nghĩa	Mức yêu cầu tối thiểu
1	Suất sinh lợi nội tại	IRR	%	11,30	$IRR \geq WACC$
2	Giá trị hiện tại ròng	NPV	Triệu đồng	12.129	$NPV \geq 0$
3	Thời gian hoàn vốn	$T_{hv}$	Năm	12 năm 3 tháng	

**Nhận xét:** Phương án đã xét khả thi về mặt tài chính. Công trình “Cải tạo và phát triển lưới điện khu vực Đông Nam huyện Củ Chi năm 2026” khả thi theo các điều kiện đã xét. Thời gian hoàn vốn công trình 12 năm 3 tháng. Đáp ứng được các chỉ tiêu kinh tế của công trình. Đảm bảo nguồn thu nhập kinh tế ổn định, lâu dài.

#### b. Phân tích tài chính dự án:

- Hiệu quả tài chính dự án được đánh giá qua các chỉ tiêu:
  - + Giá trị hiện tại hóa lợi nhuận ròng của dự án (FNPV).
  - + Hệ số nội hoàn về tài chính (FIRR).
  - + Tỷ số B/C.
  - + Thời gian hoàn vốn ( $T_{hv}$ )

- Các hiệu quả tăng thêm hàng năm: (như phân tích kinh tế)

Các chi phí tăng thêm hàng năm: (như phân tích kinh tế)



Qua phân tích và đánh giá hiện trạng lưới điện nêu trên, việc thực hiện đầu tư “Cải tạo và phát triển lưới điện khu vực Đông Nam huyện Củ Chi năm 2026” là cần thiết nhằm mục đích:

- Hiện đại hóa lưới điện trên địa bàn huyện Củ Chi.
- Đáp ứng nhu cầu tiếp cận điện năng cho khách hàng, đảm bảo khả năng cung cấp điện và nâng cao độ tin cậy cung cấp điện.
- Tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội và góp phần đảm bảo an ninh chính trị trên địa bàn huyện Củ Chi.
- Đáp ứng nhu cầu và chất lượng cung cấp điện sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh cho các hộ dân và các doanh nghiệp trong khu vực ngày càng cao.
- Đáp ứng khả năng chuyển tải qua lại giữa các tuyến dây.

#### **2.4. Kết luận và kiến nghị:**

**Kết luận:** Công trình: “Cải tạo và phát triển lưới điện khu vực Đông Nam huyện Củ Chi năm 2026”) trên quan điểm kinh tế xã hội có tính khả thi, đảm bảo cung cấp điện cho khách hàng trên địa bàn khu vực các xã: Củ Chi, Thái Mỹ, An Nhơn Tây, Tân An Hội, thuộc TP. Hồ Chí Minh.

**Kiến nghị:** Đề nghị Chủ đầu tư đầu tư dự án nói trên.

### **CHƯƠNG 3: PHỤ LỤC**

Các biểu mẫu lập Tổng mức đầu tư/Tổng dự toán/dự toán và bảng mẫu phân tích kinh tế - tài chính được cập nhật theo các quy định hoặc hướng dẫn tại các Thông tư, Nghị định, hiện hành

### **3.1. Phụ lục chi tiết bảng phân tích tổng mức đầu tư.**